

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/02/2020.

V/v *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh; Bà Bùi Thị Quy

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982;

ĐKKHKT: Đ, C, N, Hải Dương;

Địa chỉ: X, A, N, Hải Dương; Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Đ, C, N, Hải Dương; Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Chí X, sinh năm 1953; Địa chỉ: X, A, N, Hải Dương; Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1948; Địa chỉ: Đ, C, N, Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc P được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của dân tộc và chung sống cùng nhau từ ngày 16/11/1999, khi đó chị mới được 17 tuổi, chưa đủ 18 tuổi, không đủ tuổi đăng ký kết hôn, nên chị và anh P không đi đăng ký kết hôn. Sau đó do mải đi làm, nhận thức pháp luật hạn chế nên anh chị cũng không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chị và anh P chung sống hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, nên đến năm 2011 chị và P sống ly thân. Đến nay chị xác định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có hai con chung là Nguyễn Kim S, sinh ngày 20/9/2000 và Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/9/2005, hiện nay con chung Nguyễn Kim S đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung là Nguyễn Thị H1 hiện đang ở cùng với anh P, chị đề nghị giao cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Ngọc P trình bày:

Anh và chị P tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và chung sống với nhau từ năm 1999, do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, đến năm 2011 chị H bỏ nhà đi, kể từ đó anh chị sống ly thân, anh và gia đình nhiều lần tìm gặp và động viên chị H quay về chung sống cùng anh nhưng chị H không về. Đến nay chị H làm đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Nguyễn Kim S, sinh ngày 20/9/2000 và Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/9/2005, hiện nay con chung Nguyễn Kim S đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung là Nguyễn Thị H1 hiện đang ở cùng với anh, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Cháu Nguyễn Thị H1 trình bày: Từ khi bố mẹ sống ly thân đến nay cháu ở cùng với bố nên cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố là Nguyễn Ngọc P.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị K (mẹ đẻ của anh P), ông Nguyễn Chí X (bố đẻ chị H) trình bày: Chị H, anh P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của dân tộc và về chung sống cùng nhau từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đã có hai con chung là Nguyễn Kim S, Nguyễn Thị H1. Đến năm 2011 do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trưởng thôn Đ ông Đặng Huy N trình bày: Chị H, anh P không đăng ký hôn nhưng chung sống như vợ chồng từ năm 1999 và có hai con chung. Anh chị chung sống được khoảng 10 năm thì chị H bỏ đi không chung sống cùng anh P nữa.

Theo xác minh tại UBND xã C, UBND xã A: Chị H anh P đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đ, C, N, Hải Dương. Theo sổ đăng ký kết hôn lưu trữ tại UBND xã thì không có tên chị H, anh H nhưng trên thực tế giữa hai anh chị có phát sinh quan hệ chung sống như vợ chồng và đã có con chung.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Nguyễn Ngọc P đều vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt trình bày giữ nguyên các quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết 35/2000 của Quốc Hội, khoản 2 Điều 244, khoản 4 Điều 147 BLTTDS, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh P. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị H1 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Nguyễn Ngọc P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa và đã có đơn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh P được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào ngày 16/11/1999, sau đó về chung sống cùng nhau, nhưng kể từ thời điểm đó đến nay anh chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình anh chị chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống và đã sống ly thân từ năm 2011. Đến nay anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. HĐXX xét thấy chị H, anh P chung sống như vợ chồng từ năm 1999, không đăng ký kết hôn, căn cứ quy định tại b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, căn cứ khoản vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì trường hợp nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Vì vậy, không công nhận chị Nguyễn Thị H anh Nguyễn Ngọc P là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H, anh P có hai con chung là Nguyễn Kim S, sinh ngày 20/9/2000 và Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/9/2005. Đối với con chung Nguyễn Kim S đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung là Nguyễn Thị H1 hiện đang ở cùng với anh P, anh P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Phù hợp với quan điểm của chị H và cháu H1, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của đương sự, giao con chung Nguyễn Thị H1 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh P không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị H, anh P không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội. Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/9/2005 cho anh Nguyễn Ngọc P tiếp tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị

Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh P không yêu cầu và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 theo biên lai số AA/2017/0008412 ngày 02 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Đường sự;
- Chi cục THA DS Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy